

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính, bãi bỏ một số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch tỉnh Ninh Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 7/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 30/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1333/QĐ-BVHTTDL ngày 13/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Du lịch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch tỉnh Ninh Bình (*phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này*).

Điều 2. Bãi bỏ 06 thủ tục hành chính ban hành tại Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch Ninh Bình (*phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này*).

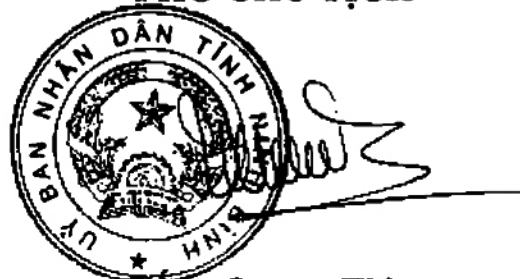
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Du lịch, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *g*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính Phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP11 /
ĐN/KSTTHC2018

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tống Quang Thìn



Phụ lục I

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ DU LỊCH TỈNH NINH BÌNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 306 /QĐ-UBND ngày 30 /5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực Lữ hành					
1	Thủ tục công nhận điểm du lịch	- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Du lịch thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được kết quả thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công nhận điểm du lịch.	Bộ phận một cửa Sở Du lịch	Không quy định	- Luật Du lịch ngày 19/6/2017; - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017; - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017.
2	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa Sở Du lịch	3.000.000 đồng/giấy phép	- Luật Du lịch ngày 19/6/2017; - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017; - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017; - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/03/2018.

3	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị.	Bộ phận một cửa Sở Du lịch	1.500.000 đồng/giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Du lịch ngày 19/6/2017; - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017; - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017; - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/03/2018.
4	Thủ tục cấp đổi Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa Sở Du lịch	2.000.000 đồng/giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Du lịch ngày 19/6/2017; - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017; - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017; - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/03/2018.
5	Thủ tục thu hồi Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Du lịch ra quyết định thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa. - Sau 60 ngày, kể từ ngày đăng quyết định thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa, trường hợp không có khiếu nại, tố cáo liên quan đến nghĩa vụ đối với khách du lịch, cơ sở cung cấp dịch vụ du lịch thì cơ quan cấp phép có văn bản gửi ngân hàng để doanh nghiệp được rút tiền ký quỹ. 	Bộ phận một cửa Sở Du lịch	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Du lịch ngày 19/6/2017; - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017;

6	Thủ tục thu hồi Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp giải thể	<p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Du lịch ra quyết định thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành;</p> <p>- Sau 60 ngày, kể từ ngày đăng quyết định thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành, trường hợp không có khiếu nại, tố cáo liên quan đến nghĩa vụ đối với khách du lịch, cơ sở cung cấp dịch vụ du lịch thì Sở Du lịch có văn bản gửi ngân hàng để doanh nghiệp được rút tiền ký quỹ.</p>	Bộ phận một cửa Sở Du lịch	Không quy định	<p>- Luật Du lịch ngày 19/6/2017;</p> <p>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017;</p>
7	Thủ tục thu hồi Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp phá sản	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa Sở Du lịch	Không quy định	<p>- Luật Du lịch ngày 19/6/2017;</p> <p>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017;</p>
8	Thủ tục cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	<p>- 07 ngày làm việc trong trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện phù hợp với cam kết của Việt Nam trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.</p> <p>- 13 ngày làm việc trong trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên</p>	Bộ phận một cửa Sở Du lịch	3.000.000 đồng/giấy phép	<p>- Luật Du lịch ngày 19/6/2017;</p> <p>- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016;</p> <p>- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016;</p> <p>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 /03/2018.</p>

9	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp chuyển địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa Sở Du lịch	1.500.000 đồng/giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Du lịch ngày 19/6/2017; - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016; - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/03/2018.
10	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa Sở Du lịch	1.500.000 đồng/giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Du lịch ngày 19/6/2017; - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/03/2018.
11	Thủ tục điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trong trường hợp việc điều chỉnh nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện không dẫn đến Văn phòng đại diện có nội dung hoạt động không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc doanh nghiệp	Bộ phận một cửa Sở Du lịch	1.500.000 đồng/giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Du lịch ngày 19/6/2017; - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày

		<p>kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.</p> <p>- 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trong trường hợp việc điều chỉnh nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện dẫn đến Văn phòng đại diện có nội dung hoạt động không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.</p>			30/03/2018.
12	Thủ tục gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa Sở Du lịch	1.500.000 đồng/giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Du lịch ngày 19/6/2017; - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/03/2018.
13	Thủ tục chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa Sở Du lịch	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Du lịch ngày 19/6/2017; - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016.

14	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa Sở Du lịch	650.000 đồng/thẻ	- Luật Du lịch ngày 19/6/2017; - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017; - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/03/2018.
15	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa Sở Du lịch	650.000 đồng/thẻ	- Luật Du lịch ngày 19/6/2017; - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017; - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/03/2018.
16	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm	10 ngày kể từ ngày có kết quả kiểm tra.	Bộ phận một cửa Sở Du lịch	200.000 đồng/thẻ	- Luật Du lịch ngày 19/6/2017; - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017; - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/03/2018.
17	Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa Sở Du lịch	650.000 đồng/thẻ	- Luật Du lịch ngày 19/6/2017; - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017; - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/03/2018.
18	Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa Sở Du lịch	650.000đ/thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế hoặc nội địa; - 200.000 đồng/thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm	- Luật Du lịch ngày 19/6/2017; - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017; - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/03/2018.

19	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế	10 ngày, kể từ ngày kết thúc khóa cập nhật kiến thức.	Bộ phận một cửa Sở Du lịch	Không	- Luật Du lịch ngày 19/6/2017; - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017.
----	--	---	----------------------------	-------	---

II. Lĩnh vực lưu trú du lịch

1	Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao, 3 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch	30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa Sở Du lịch	- 1.500.000 đồng/hồ sơ đề nghị công nhận hạng 1 sao, 2 sao; - 2.000.000 đồng/hồ sơ đề nghị công nhận hạng 3 sao.	- Luật Du lịch ngày 19/6/2017; - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017; - Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30/03/2018.
---	--	--	----------------------------	---	--

III. Dịch vụ du lịch khác

1	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa Sở Du lịch	1.000.000 đồng/hồ sơ	- Luật Du lịch ngày 19/6/2017; - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017; - Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30/03/2018.
---	---	--	----------------------------	----------------------	--

2	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa Sở Du lịch	1.000.000 đồng/hồ sơ	- Luật Du lịch ngày 19/6/2017; - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017; - Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30/03/2018.
3	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa Sở Du lịch	1.000.000 đồng/hồ sơ	- Luật Du lịch ngày 19/6/2017; - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017; - Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30/03/2018.
4	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa Sở Du lịch	1.000.000 đồng/hồ sơ	- Luật Du lịch ngày 19/6/2017; - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017; - Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30/03/2018.
5	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa Sở Du lịch	1.000.000 đồng/hồ sơ	- Luật Du lịch ngày 19/6/2017; - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017; - Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30/03/2018.



Phụ lục II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÀI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ DU LỊCH TỈNH NINH BÌNH

(kèm theo Quyết định số 306 /QĐ-UBND ngày 30/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình)

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính	Ghi chú
Lĩnh vực lữ hành				
1	B-BVH-278920-TT	Thủ tục cấp giấy chứng nhận thuyết minh viên du lịch	Luật Du lịch ngày 19/6/2017	Thủ tục hành chính được ban hành tại Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 13/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch tỉnh Ninh Bình.
Lĩnh vực lưu trú du lịch				
2	B-BVH-278927-TT	Thủ tục xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao cho khách sạn, làng du lịch	Luật Du lịch ngày 19/6/2017	Thủ tục hành chính được ban hành tại Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 13/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch tỉnh Ninh Bình.

3	B-BVH-278930-TT	Thủ tục thẩm định lại, xếp hạng lại hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao cho khách sạn, làng du lịch		Thủ tục hành chính được ban hành tại Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 13/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch tỉnh Ninh Bình.
4	B-BVH-278931-TT	Thủ tục xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng đạt tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch cho biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, bãi cắm trại du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, cơ sở lưu trú du lịch khác		
5	B-BVH-278934-TT	Thủ tục thẩm định lại, xếp hạng lại hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng đạt tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch cho biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, bãi cắm trại du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, cơ sở lưu trú du lịch khác		
Dịch vụ du lịch khác				
1	B-BVH-278925-TT	Thủ tục cấp lại biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống du lịch và cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm du lịch	Luật Du lịch ngày 19/6/2017	Thủ tục hành chính được ban hành tại Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 13/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch tỉnh Ninh Bình.